

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 30/6/2020

V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST- HNGĐ ngày 15/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Số nhà 2, ngõ Xóm Đ, thôn Phương M, xã Phương Đ, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số nhà 2, ngõ Xóm Đ, thôn Phương M, xã Phương Đ, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Phạm Văn Th trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ph đăng ký kết hôn vào ngày 05/6/2002 tại UBND xã Phương Đ, trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, anh và chị Ph được tự do tìm hiểu vài tháng. Sau khi kết hôn, anh và chị Ph về chung sống cùng nhau đến tháng 9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ khi anh Qu là em chị Ph ốm bệnh, gia đình có đón thầy cúng về lễ cho anh Qu; kể từ đó chị Ph có nhiều đổi khác như:

đọc theo sách của thầy cho và làm theo lời thầy sai bảo. Anh đã khuyên can chị Ph nhưng chị Ph ngày càng mê muội, không nghe lời của anh cũng như bất kỳ lời khuyên can của mọi người. Tháng 10/2019, chị Ph đón thầy về nhà thay đổi bát hương, chỗ thờ cúng của gia đình. Anh có đuổi thầy cúng, cãi nhau và tát chị Ph. Sau đó, chị Ph đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Vài hôm sau, anh có đến xin lỗi và đón chị Ph về đoàn tụ nhưng chị Ph không về, chị Ph và mẹ chị Ph đã đuổi anh. Khoảng tháng 2/2020, chị Ph đã bỏ nhà đi vào tỉnh Bình Dương. Anh gọi điện thoại động viên chị Phương về đoàn tụ nhưng chị Phương cương quyết không về đoàn tụ. Anh và chị Ph đã sống ly thân nhau kể từ khi chị Ph bỏ về nhà mẹ đẻ chị Ph đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên cháu là Phạm Quốc T, sinh ngày 07/9/2002 và cháu Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 07/4/2005. Kể từ khi chị Ph bỏ về nhà mẹ đẻ chị Ph đến nay thì cháu T, H do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn anh xin nuôi cả hai cháu T, H và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn chị nhất trí lời trình bày của anh Th. Quá trình vợ chồng chung sống cùng nhau có nảy sinh mâu thuẫn, thời gian đầu chị đã bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ; sau đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và sâu sắc. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể hòa hợp được. Tòa án gửi văn bản tố tụng, liên lạc với chị về việc anh Th khởi kiện ly hôn chị, giải quyết nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Quan điểm của chị: Chị đồng ý ly hôn anh Th. Do điều kiện công việc, chị ủy quyền cho em trai là Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1988; địa chỉ: Đội 10, xóm Đông, thôn La Thạch, xã Phương Đ, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội thay mặt chị nhận các văn bản tố tụng của Tòa án kể từ khi Tòa án giải quyết vụ án cho đến khi kết thúc vụ án.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh Th trình bày là đúng. Khi chị và anh Th chung sống với nhau thì anh Th không có trách nhiệm với chị và các con. Cháu T, H đều đã lớn và chị muốn anh Th có trách nhiệm với các con hơn nên chị đồng ý để anh Th nuôi dưỡng cháu T, H.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Th giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án. Anh và chị Ph không còn tình cảm với nhau nên anh cương quyết xin ly hôn chị Ph.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu, thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thị Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Th xin ly hôn chị Ph đồng ý. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cho anh Phạm Văn Th được ly hôn chị Nguyễn Thị Ph. Về con chung, giao cho anh Phạm Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Quốc T và cháu Phạm Thị Thanh H. Anh Th không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Ph đến khi có quyết định khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Phạm Văn Th có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Ph theo địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Phương M, xã Phương Đ, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội. Tòa án thụ lý vụ án, chị Ph không sinh sống tại địa phương kể từ tháng 02/2020 nhưng chị Ph thường xuyên liên lạc về với mẹ đẻ chị Ph, anh Qu (em trai chị Ph) và các con chị Ph là cháu T, cháu H. Chị Ph có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng giải quyết được ly hôn với anh Th. Chị Ph ủy quyền cho anh Qu thay mặt nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Ph đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Ph đều vắng mặt. Do vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc, giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt chị Phương là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207, Điều 208, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Th xin được ly hôn với chị Ph.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Th và chị Ph kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Đình trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Th, chị Ph sống cùng nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và trầm trọng nhất kể từ tháng 10/2019. Chị Ph và anh Th sống ly thân nhau từ tháng 10/2019 đến nay, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Anh Th xin ly hôn, chị Ph đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Th và chị Ph đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th, xử cho anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu của anh Th xin được nuôi cháu Phạm Quốc T, cháu Phạm Thị Thanh H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Th, chị Ph có 02 con chung là cháu Phạm Quốc T, sinh ngày 07/9/2002 và cháu Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 07/4/2005. Anh Th xin nuôi 2 cháu T, H là phù hợp với nguyện vọng của cháu T, H và quan điểm của chị Ph. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Quốc T, Phạm Thị Thanh H cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy anh Th không yêu cầu chị Phương cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ: Anh Th, chị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Th. Cho anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn.

2. Về con chung: Anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thị Ph có 02 con chung tên cháu là: Phạm Quốc T, sinh ngày 07/9/2002 và cháu Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 07/4/2005. Giao cháu Phạm Quốc T, Phạm Thị Thanh H cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Anh Th không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Ph cho đến khi anh Th có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Phương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ: Anh Th, chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0014376 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự:

Anh Phạm Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị Nguyễn Thị Ph vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận

- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu

